

Nội dung bài viết

1. [Bộ 35 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 36: Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải](#)
2. [Đáp án bộ 35 câu hỏi Địa 10 Bài 36 trắc nghiệm: Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải](#)

## **BỘ 35 BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 36: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN, PHÂN BỐ NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**Câu 1:** Điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng như thế nào đến giao thông vận tải

- A. Quyết định sự có mặt và vai trò của các loại hình giao thông vận tải
- B. Ảnh hưởng đến công tác thiết kế và khai thác các công trình giao thông vận tải
- C. Ảnh hưởng đến hoạt động của giao thông vận tải
- D. Tất cả các yếu tố trên

**Câu 2:** "Ngành công nghiệp không khói" là dùng để chỉ

- A. Công nghiệp điện tử - tin học
- B. Các ngành dịch vụ
- C. Ngành du lịch
- D. Ngành thương mại

**Câu 3:** Ý nào sau đây không nói về vai trò của ngành giao thông vận tải?

- A. Tham gia cung ứng nguyên liệu, vật tư, kĩ thuật cho sản xuất.
- B. Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân, giúp cho các hoạt động sinh hoạt được thuận tiện.
- C. Cùng cố tính thống nhất của nền kinh tế, tăng cường sức mạnh quốc phòng.
- D. Góp phần phân bố dân cư hợp lí.

**Câu 4:** Chất lượng của sản phẩm dịch vụ giao thông vận tải được đo bằng

- A. Khối lượng luân chuyển.
- B. Sự an toàn cho hành khách và hàng hóa.
- C. Sự kết hợp của các loại hình giao thông vận tải.
- D. Khối lượng vận chuyển.

**Câu 5:** Nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển , phân bố và hoạt động của ngành giao thông vận tải là

- A. Sự phát triển và phân bố ngành cơ khí vận tải.
- B. Sự phát triển và phân bố ngành cơ khí vận tải.
- C. Mối quan hệ kinh tế giữa nơi sản xuất và nơi tiêu thụ.
- D. Trình độ phát triển công nghiệp của một vùng.

**Câu 6:** Ý nào sau đây thể hiện ảnh hưởng của đi ều kiện tự nhiên đến sự phát triển và phân bố ngành giao thông vận tải?

- A. Là tiêu chí để đặt yêu cầu về tốc độ vận chuyển.
- B. Quyết định sự phát triển và phân bố mạng lưới giao thông vận tải.
- C. Quy định mật độ, mạng lưới các tuyến đường giao thông.
- D. Quy định sự có mặt và vai trò của một số loại hình vận tải.

**Câu 7:** Khu vực nào sau đây có chiều dài đường sắt đang bị thu hẹp do sự cạnh tranh của ngành đường ô tô

- A. Tây Âu và Hoa Kỳ
- B. Nhật Bản và CHLB Đức
- C. Nga và các nước Đông Âu
- D. Các nước đang phát triển

**Câu 8:** Giao thông vận tải là ngành kinh tế độc đáo vừa mang tính sản xuất vật chất vừa mang tính dịch vụ. Đi ều đó xác định

- A. Vai trò của ngành giao thông vận tải
- B. Đặc điểm của ngành giao thông vận tải
- C. Điều kiện để phát triển giao thông vận tải
- D. Trình độ phát triển giao thông vận tải

**Câu 9:** Ở xứ lạnh, về mùa đông loại hình vận tải nào sau đây không thể hoạt động được?

- A. Đường sắt.
- B. Đường ô tô.
- C. Đường sông.
- D. Đường hàng không.

**Câu 10:** Để đánh giá hoạt động của ngành giao thông vận tải, người ta thường dựa vào

- A. Số lượng phương tiện của tất cả các ngành giao thông vận tải
- B. Tổng chiều dài các loại đường
- C. Khối lượng vận chuyển và khối lượng luân chuyển
- D. Trình độ hiện đại của các phương tiện và đường sá

**Câu 11:** Giao thông vận tải có vai trò quan trọng vì

- A. Phục vụ nhu cầu đi lại của con người
- B. Gắn nền kinh tế trong nước với nền kinh tế thế giới
- C. Tạo điều kiện hình thành các vùng sản xuất chuyên môn hóa
- D. Tạo mối quan hệ kinh tế xã hội giữa các vùng trong nước và giữa các nước trên thế giới

**Câu 12:** Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là

- A. Đường sá và xe cộ

- B. Sự chuyên chở người và hàng hóa
- C. Đường sá và phương tiện
- D. Sự tiện nghi và an toàn cho hành khách và hàng hóa

**Câu 13:** Trong các điều kiện tự nhiên, yếu tố nào sau đây ít ảnh hưởng đến hoạt động giao thông vận tải nhất

- A. Khí hậu
- B. Sông ngòi
- C. Khoáng sản
- D. Sinh vật

**Câu 14:** Phương tiện vận tải nào sau đây có đặc điểm là an toàn, tiện lợi và giá cước rẻ nhất

- A. Đường sắt
- B. Đường sông
- C. Đường ống
- D. Đường biển

**Câu 15:** Khi lựa chọn loại hình giao thông vận tải và thiết kế các công trình giao thông, yếu tố đầu tiên phải chú ý đến là

- A. Trình độ kỹ thuật
- B. Vốn đầu tư
- C. Dân cư
- D. Điều kiện tự nhiên

**Câu 16:** Hiện nay ngành đường sắt đang bị cạnh tranh khốc liệt bởi ngành đường ô tô lý do chính là vì

- A. Thiếu cơ động, chỉ hoạt động được trên những tuyến cố định

- B. Vốn đầu tư lớn
- C. Sử dụng nhiều lao động để đi ều hành
- D. Tất cả các lý do trên

**Câu 17:** Nhược điểm lớn nhất của ngành đường ô tô là

- A. Thiếu chỗ đậu xe
- B. Tình trạng tắc nghẽn giao thông vào giờ cao điểm
- C. Gây ra những vấn đề nghiêm trọng về môi trường
- D. Độ an toàn chưa cao

**Câu 18:** Sản phẩm của ngành giao thông vận tải là

- A. Chất lượng của dịch vụ vận tải.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Sự chuyển chở người và hàng hóa.

**Câu 19:** Tiêu chí nào không để đánh giá khối lượng dịch vụ của hoạt động vận tải?

- A. Cước phí vận tải thu được.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.
- D. Cự li vận chuyển trung bình.

**Câu 20:** Người ta thường dựa vào tiêu chí nào sau đây để đánh giá cước phí vận tải hàng hóa?

- A. Cự li vận chuyển trung bình.
- B. Khối lượng vận chuyển.
- C. Khối lượng luân chuyển.

D. Chất lượng dịch vụ vận tải.

**Câu 21:** Cảng biển lớn nhất thế giới trước đây gắn liền với việc ra đời của ngành bảo hiểm là

A. New York

B. London

C. Rotterdam

D. Kôbê

**Câu 22:** Khu vực nào sau đây tập trung nhiều cảng biển của thế giới

A. Thái Bình Dương

B. Ấn Độ Dương

C. Đại Tây Dương

D. Địa Trung Hải

**Câu 23:** Ở các vùng hoang mạc nhiệt đới, người ta chuyên chở hàng hóa bằng

A. Máy bay.

B. Tàu hỏa.

C. Ô tô.

D. Bằng gia súc (lạc đà).

**Câu 24:** Sự phân bố dân cư, đặc biệt là sự phân bố các thành phố lớn ảnh hưởng sâu sắc đến

A. Vận tải hành khách, nhất là vận tải bằng ô tô.

B. Môi trường và sự an toàn giao thông.

C. Giao thông vận tải đường bộ và đường sắt.

D. Cường độ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải.

Cho bảng số liệu:

**KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN VÀ LUÂN CHUYỂN PHÂN THEO LOẠI HÌNH VẬN TẢI CỦA NƯỚC TA NĂM 2014**

Loại hình	Khối lượng hàng hóa vận chuyển (Triệu tấn)	Khối lượng hàng hóa luân chuyển (Triệu tấn)
Đường sắt	7,2	4311,5
Đường bộ	821,7	48189,8
Đường sông	190,6	40099,9
Đường biển	58,9	130015,5
Đường hàng không	0,2	534,4
Tổng số	1078,6	223151,1

Dựa vào bảng số liệu trên, trả lời các câu hỏi từ sau

**Câu 25:** Ngành giao thông vận tải có khối lượng hàng hóa vận chuyển lớn nhất là

- A. Đường bộ.
- B. Đường sắt.
- C. Đường sông.
- D. Đường biển.

**Câu 26:** Ngành giao thông vận tải có khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn nhất là

- A. Đường bộ.
- B. Đường sắt.
- C. Đường sông.
- D. Đường biển.

**Câu 27:** Ở miền núi, ngành giao thông vận tải kém phát triển chủ yếu do

- A. Địa hình hiểm trở.
- B. Khí hậu khắc nghiệt.
- C. Dân cư thưa thớt.

D. Khoa học kĩ thuật chưa phát triển

**Câu 28:** Tác động của các ngành kinh tế đến ngành giao thông vận tải dưới góc độ là khách hàng được biểu hiện ở

- A. Sự có mặt của một số loại hình vận tải.
- B. Yêu cầu về khối lượng, cự li, tốc độ vận chuyển.
- C. Yêu cầu về thiết kế công trình giao thông vận tải.
- D. Chi phí vận hành phương tiện lớn.

**Câu 29:** Ngành giao thông vận tải có cự li vận chuyển lớn nhất là

- A. Đường bộ.
- B. Đường hàng không.
- C. Đường sông.
- D. Đường biển.

**Câu 30:** Đường hàng không có khối lượng hàng hóa luân chuyển nhỏ nhất vì

- A. Cự li vận chuyển nhỏ nhất.
- B. Khối lượng vận chuyển rất nhỏ.
- C. Sự phát triển còn hạn chế.
- D. Xuất nhập khẩu hàng hóa qua hàng không chưa phát triển.

**Câu 31:** Loại hình nào sau đây có khối lượng hàng hóa luân chuyển lớn nhất trong các loại hình giao thông vận tải:

- A. Đường ô tô
- B. Đường hàng không
- C. Đường thủy
- D. Đường sắt



**Câu 32:** Ở Nhật Bản phương tiện vận tải đường biển phát triển nhất, nguyên nhân chính là do

- A. Nhật Bản là một quần đảo, bờ biển khúc khuỷu có nhiều vùng vịnh.
- B. Có địa hình núi và cao nguyên chiếm đa số
- C. Nhật Bản đang dẫn đầu thế giới về ngành công nghiệp đóng tàu
- D. Có nhiều hải cảng lớn

**Câu 33:** Loại phương tiện vận tải được sử dụng như là phương tiện vận tải phối hợp giữa nhiều loại hình giao thông vận tải là

- A. Đường ô tô
- B. Đường hàng không
- C. Đường thủy
- D. Đường sắt

**Câu 34:** Ở nước ta loại hình giao thông vận tải nào đang chiếm ưu thế

- A. Đường sắt
- B. Đường biển
- C. Đường ô tô
- D. Đường sông

**Câu 35:** Ngành trẻ nhất trong các loại hình vận tải là

- A. Đường ô tô
- B. Đường ống
- C. Đường sắt
- D. Đường hàng không

***Đáp án bộ 35 câu hỏi Địa 10 Bài 36 trắc nghiệm: Vai trò, đặc điểm và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển, phân bố ngành giao thông vận tải***

1. D 2. C 3. D 4. B 5. B 6. D 7. A 8. B 9. C 10. C 11. D 12. B 13. D 14. D 15. D 16. D  
17. C 18. D 19. A 20. C 21. B 22. C 23. D 24. A 25. A 26. D 27. A 28. B 29. B 30. B  
31. B 32. A 33. A 34. C 35. B